**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY TUẦN 9**

**MÔN NGỮ VĂN KHỐI 11**

**Tiết 33 -34:** **HAI ĐỨA TRẺ (tt)**

**Thạch Lam**

**II. Đọc hiểu văn bản**

***1. Phố huyện lúc chiều tàn***

***2. Cảnh phố huyện lúc về đêm***

***a. Bức tranh thiên nhiên***

- Trời đã bắt đầu đêm – một đêm mùa hạ êm như nhung và thoảng qua gió mát.

- Vòm trời: hàng ngàn ngôi sao ganh nhau lấp lánh

=> Bức tranh thiên nhiên đẹp, thơ mộng nhưng tĩnh mịch, hiu hắt, đượm buồn.

- Sự đối lập giữa bóng tối và ánh sáng:

|  |  |
| --- | --- |
| Bóng tối | Ánh sáng |
| - Đường phố, ngõ con dần chứa đầy bóng tối.- Tối hết cả: con đường thăm thẳm ra sông, con đường qua chợ về nhà.- Các ngõ vào làng: sẫm đen. | - Khe ánh sáng.- Vệt sáng.- Quầng sáng.- Chấm lửa vàng nhỏ lơ lửng.- Hột sáng |
| => Bóng tối bao trùm, dày đặc. | => Ánh sáng le lói, nhỏ nhoi, yếu ớt. |
| => Là biểu tượng cho cuộc sống tối tăm, cho màn đêm bao phủ lên những người dân phố huyện. | => Là biểu tượng cho những kiếp người bé nhỏ, sống lay lắt, vật vờ dưới màn đêm của xã hội cũ. |

- Nghệ thuật:

+ Lấy ánh sáng để tả bóng tối. Những ánh sáng leo lét, yếu ớt không đủ sức xua tan đi bóng tối mịt mù đang bủa vây khắp phố huyện mà còn tô đậm hơn cho bóng tối.

+ Đối lập giữa ánh sáng và bóng tối => làm nổi bật hơn sự bao trùm của bóng tối.

**b. Bức tranh cuộc sống của con người**

- Bác phở Siêu: bán phở với một gánh hàng phở. Ở phố huyện này, quà của bác Siêu là một thứ quà xa xỉ, nhiều tiền.

- Chị Tí: phe phẩy cành chuối khô, đuổi ruồi.

- Vợ chồng bác xẩm góp chuyện bằng mấy tiếng đàn bầu bật trong yên lặng . Gia tài của bác chỉ có một manh chiếu, một cái thau sắt, một cây đàn bầu. Thằng con bò ra đất, ngoài manh chiều, nghịch nhặt những rác bẩn vùi trong cát bên đường.

- Hai chị em Liên: ngồi yên lặng trong bóng tối.

- Ước mơ: mơ hồ, không cụ thể.

=> Cuộc sống mòn mỏi, lam lũ, lay lắt, quẩn quanh, nhàm chán và bế tắc.

- Giọng văn đều đều, chậm buồn, tha thiết, thể hiện niềm xót thương của Thạch Lam trước những kiếp người tàn tạ, mòn mỏi, quẩn quanh.

***c. Tâm trạng của Liên:***

- Có cái nhìn đầy xót xa, thương cảm đối với cuộc sống nghèo khổ của những người dân nơi phố huyện.

- Nhớ lại những kỉ niệm tươi đẹp khi còn sống ở Hà Nội

- Cảm thấy buồn chán trước cuộc sống quẩn quanh, đơn điệu.

**3. Hình ảnh phố huyện lúc chuyến tàu đêm đi qua**

 **a/ Hình ảnh đoàn tàu : được miêu tả từ xa đến gần**

**- Tàu đến:**

+ Âm thanh : Còi xe lửa kéo dài, tiếng dồn dập, tiếng rít mạnh vào ghi, còi rít lên, tàu rầm rộ đi tới 🡪 sôi động, huyên náo

+ Ánh sáng : Ngọn lửa xanh biếc, khói bừng sáng trắng, đèn sáng trưng, đồng và kền lấp lánh, các cửa kính sáng🡪 rực rỡ, mạnh mẽ

**- Tàu đi:** để lại bóng đêm và sự tĩnh lặng

-> ***Đoàn tàu như đã đem một chút thế giới khác đi qua.***

**b/ Tâm trạng của chị em Liên khi chờ tàu:**

- Trước khi tàu đến:

+ An và Liên đã buồn ngủ ríu cả mắt nhưng vẫn gượng thức khuya chút nữa để đợi chuyến tàu.

+ An đã nằm gối đầu lên đùi chị, mi mắt sắp sửa rơi xuống còn dặn với: tàu đến, chị đánh thức em dậy nhé.

**=> Tâm trạng ngóng trông, chờ đợi khắc khoải.**

- Khi tàu đến: hành động của An và Liên: Nhỏm ngay dậy, lấy tay dụi mắt cho tỉnh hẳn; Đứng dậy để nhìn đoàn tàu.

**=> Tâm trạng háo hức, hạnh phúc.**

- Khi tàu đi qua:

+ Nhìn theo mãi cho đến khi đoàn tàu khuất hẳn sau rặng tre.

+ Cảm nhận được tàu hôm nay không đông, thưa vắng người và kém sáng hơn.

+ Thấy mình sống giữa bao nhiêu sự xa xôi không biết, như chiếc đèn con của chị Tí chỉ chiếu sáng một vùng đất nhỏ.

+ Ngập vào giấc ngủ yên tĩnh.

**=> Tâm trạng hụt hẫng, nuối tiếc.**

**c/** **Ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh đoàn tàu:**

- Biểu tượng của một thế giới đáng sống: sự giàu sang và rực rỡ ánh sáng, nó đối lập với cuộc sống mỏi mòn, nghèo khổ, tối tăm của người dân phố huyện.

- Hình ảnh của Hà Nội, của hạnh phúc, của những kí ức tuổi thơ êm đềm.

- Là khát vọng vươn ra ánh sáng, vượt qua cuộc sống tù túng, quẩn quanh, không cam chịu cuộc sống tầm thường, nhạt nhẽo đang vây quanh.

**\* Thông điệp nhà văn muốn gửi gắm:**

- Con người phải sống cho ra sống, phải không ngừng khao khát và xây dựng cuộc sống có ý nghĩa.

- Những ai phải sống trong một cuộc sống tối tăm, mòn mỏi, tù túng, hãy cố vươn ra ánh sáng, hướng tới một cuộc sống tươi sáng.

 🡪 Giá trị nhân đạo sâu sắc của tác phẩm.

**III. Tổng kết: (Ghi nhớ SGK/ 101)**

**Tiết 35 : NGỮ CẢNH**

**1. Khái niệm ngữ cảnh**
Ngữ cảnh là bối cảnh ngôn ngữ mà ở đó sản phẩm ngôn ngữ (văn bản) được tạora trong hoạt động giao tiếp, đồng thời là bối cảnh cần dựa vào để lĩnh hội thấu đáo sản phẩm ngôn ngữ đó
**2. Các nhân tố của ngữ cảnh:
a. Nhân vật giao tiếp**
Gồm tất cả các nhân vật tham gia giao tiếp: người nói (viết), người nghe (đọc).
+ Một người nói - một người nghe: Song thoại.
+ Nhiều người nói luân phiên vai nhau: Hội thoại
+ Người nói và nghe đều có một "vai" nhất định, đều có đặc điểm khác nhau về lứa tuổi, nghề nghiệp, cá tính, địa vị xã hội, ... => chi phối việc lĩnh hội lời nói.
**b. Bối cảnh ngoài ngôn ngữ**
- Bối cảnh giao tiếp rộng (còn gọi là bối cảnh văn hóa): Bối cảnh xã hội, lịch sử, địa lý, phong tục tập quán, chính trị...ở bên ngoài ngôn ngữ.
- Bối cảnh giao tiếp hẹp (còn gọi là bối cảnh tình huống): Đó là thời gian, địa điểm cụ thể, tình huống cụ thể.
- Hiện thực được nói tới (gồm hiện thực bên ngoài và hiện thực bên trong của các nhân vật giao tiếp): Gồm các sự kiện, biến cố, sự việc, hoạt động...diễn ra trong thực tế và các trạng thái, tâm trạng, tình cảm của con người.
**c. Văn cảnh**Bao gồm tất cả các yếu tố ngôn ngữ cùng có mặt trong văn bản, đi trước hoặc sau một yếu tố ngôn ngữ nào đó. Văn cảnh có ở dạng ngôn ngữ viết và ngôn ngữ nói.
**3. Vai trò của ngữ cảnh**
- Đối với người nói (viết) và quá trình tạo lập văn bản: Ngữ cảnh là cơ sở cho việc lựa chọn nội dung cách thức giao tiếp và phương tiện ngôn ngữ (từ, ngữ, câu...)
- Đối với người nghe (đọc) và quá trình lĩnh hội văn bản: Ngữ cảnh là căn cứ để lĩnh hội, phân tích, đánh giá nội dung, hình thức của văn bản.